

THIẾT KẾ BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Thanh Thúy

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi giáo dục phổ thông cần chú trọng phát triển toàn diện học sinh. Như vậy, mỗi môn học ở nhà trường phổ thông (với đặc trưng của mình) đều phải góp phần đào tạo thế hệ trẻ, trong đó có Lịch sử. Song, muốn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của bộ môn Lịch sử trong việc giáo dục học sinh, chúng ta cần nâng cao hiệu quả dạy học. Trong đó, mục đích của dạy học là nâng cao hiệu quả bài học. Vậy làm thế nào để nâng cao hiệu quả bài học Lịch sử ở trường phổ thông? Trong bài viết này, chúng tôi vận dụng xây dựng cấu trúc bài học lịch sử linh hoạt theo định hướng phát triển năng lực học sinh qua ví dụ bài 28: “Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX” trong sách giáo khoa Lịch sử 8 (THCS) với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông hiện nay.

Từ khóa: bài học lịch sử, năng lực, dạy học lịch sử.

Nhận bài ngày 02.4.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.3.2020

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Thúy; Email: ntthuy@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Bước sang thế kỉ XXI, thế giới chứng kiến những biến đổi sâu sắc về mọi mặt của nhân loại. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 ra đời, kinh tế tri thức phát triển mạnh đem lại nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức đối với mỗi quốc gia, nhất là những quốc gia đang phát triển và chậm phát triển. Trong bối cảnh đó, giáo dục Việt Nam đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng chú trọng phát triển các phẩm chất, năng lực và hứng thú của người học, giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn. Cụ thể, Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực” [3, tr.5].

Như vậy, công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi giáo dục phổ thông phải chú trọng phát triển toàn diện học sinh. Đối với môn Lịch sử, đây chính là cơ sở để đề xuất các đổi mới về hình thức và phương pháp dạy học. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới đồng bộ giáo dục, vẫn còn một số giáo viên môn Lịch sử dạy học theo "lối mòn". Khi lên lớp, giáo viên vẫn rập khuôn theo cấu trúc bài học truyền thống, nặng về truyền thụ kiến thức khiến tiết học khô khan, cứng nhắc, không phát huy được tính tích cực độc lập của học sinh. Do đó, nếu thiết kế cấu trúc bài học mềm dẻo, linh hoạt sẽ giúp GV chủ động trong hoạt động dạy học, học sinh được tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, góp phần phát triển các năng lực người học. Trong bài viết này, với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả bài học Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay, chúng tôi vận dụng xây dựng cấu trúc bài học Lịch sử linh hoạt theo định hướng phát triển năng lực HS qua ví dụ bài 28: "Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX" trong sách giáo khoa Lịch sử 8.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm liên quan

- *Bài học Lịch sử ở trường phổ thông:*

Bài học có một vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học Lịch ở trường phổ thông. "Nó là hình thức cơ bản của việc tổ chức quá trình thống nhất giữa giảng dạy và học tập,... tiến hành bài học là điều tất yếu và bắt buộc trong việc dạy học ở trường phổ thông" [11, tr.115].

Như vậy, bài học Lịch sử ở trường phổ thông (hay còn gọi là giờ học, tiết học, giờ lên lớp) là một khâu trong quá trình dạy học. Nhiệm vụ của nó là thực hiện một phần chương trình, sách giáo khoa, góp phần từng bước hoàn thành mục tiêu môn học, cấp học và khóa học. Đó là hình thức cơ bản của việc tổ chức quá trình thống nhất giữa giảng dạy và học tập: Giáo viên tiến hành các công việc truyền đạt kiến thức, giáo dục, phát triển học sinh; tổ chức, hướng dẫn học sinh tích cực hoạt động nhận thức để lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức, rèn luyện kĩ năng,... Vì thế, tiến hành bài học là điều tất yếu và bắt buộc trong việc dạy học ở trường phổ thông:

Là một khâu của quá trình dạy học nên bài học - chủ yếu là loại bài cung cấp kiến thức mới, giải quyết tất cả các yếu tố của quá trình dạy học. Mọi yếu tố của quá trình dạy học được thể hiện, phản ánh thông qua bài học, từ mục tiêu, nội dung, phương tiện, phương pháp, hình thức hoạt động.... Nói cách khác, mỗi bài học đều giải quyết, đề cập đến tất cả các yếu tố của quá trình dạy học.

- *Năng lực:*

Theo Từ điển tiếng Việt. "Năng lực là khả năng, là điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó" [12, tr.1021]. Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, "năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí.... thực hiện thành công

một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể" [2]. Từ các định nghĩa trên, có thể hiểu, năng lực luôn gắn với khả năng thực hiện, nghĩa là cá nhân, trên cơ sở những kĩ năng, kĩ xảo học được hoặc có sẵn, phải biết vận dụng chúng một cách linh hoạt để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đặt ra.

- Năng lực của học sinh:

Tác giả Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh trong giáo trình Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cho rằng "Năng lực của học sinh là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ.... phù hợp với lứa tuổi và vận hành chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra cho chính các em trong cuộc sống" [10, tr.111]. Vì vậy, thiết kế cấu trúc bài học Lịch sử phải hướng vào việc giúp học sinh tự bộc lộ và rèn luyện các năng lực tư duy và hành động.

2.2. Cấu trúc của bài học Lịch sử truyền thống

Trong một thời gian dài (khoảng những năm 70 - 80 của thế kỉ XX) dạy học các môn ở trường phổ thông, các nhà sư phạm, đội ngũ thầy cô giáo đã đưa ra một trình tự 5 bước lên lớp. Theo đó, một bài học Lịch sử truyền thống sẽ được cấu trúc thành 5 bước sau:

Bước 1: Ổn định tổ chức lớp là bước để giáo viên ổn định trật tự, nền nếp lớp học ngay từ đầu, giúp học sinh chuẩn bị tâm thế bước vào bài học mới. Ngoài ra, giáo viên cũng theo dõi và quan sát học sinh để phát hiện những dấu hiệu đặc biệt ở học sinh (nếu có) để kịp thời khích lệ và giúp đỡ các em cùng thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 2: Kiểm tra bài cũ nhằm đánh giá việc lĩnh hội kiến thức; tư tưởng, thái độ của HS; đồng thời bổ sung, hoàn thiện những thiếu sót trong nhận thức của các em; nối liền kiến thức cũ với bài học mới.

Bước 3: Dẫn dắt vào bài mới nhằm khái quát nội dung cơ bản của bài, giúp các em hứng thú với bài học.

Bước 4: Trình bày bài mới là bước quan trọng nhất của giờ học. Giáo viên lần lượt tổ chức các hoạt động học tập như đã xây dựng trong giáo án.

Bước 5: Cùng cô, dặn dò; Hướng dẫn học sinh tự học, ra bài tập về nhà. Ở bước này, GV chốt lại nội dung chính của toàn bài giúp học sinh xác định những kiến thức cơ bản cần ghi nhớ, thuận lợi cho việc học bài cũ ở nhà. Sau đó, giáo viên hướng dẫn học sinh tự học, ra bài tập về nhà để rèn luyện năng lực làm việc độc lập của học sinh.

Quan niệm và cách tuân thủ 5 bước lên lớp đã bộc lộ nhiều hạn chế. Trong thực tế dạy học LS ở trường phổ thông, nhiều giáo viên thực hiện cấu trúc bài học như trên một cách máy móc, rập khuôn, khiến giờ học trở nên căng thẳng, học sinh không hứng thú, các hoạt động dạy học vẫn chủ yếu hướng vào việc cung cấp kiến thức từ phía người thầy. Bài học vì thế trở nên khô cứng, làm mất khả năng sáng tạo của giáo viên. Chúng ta đều biết việc tiến hành một bài học phụ thuộc nhiều điều kiện cụ thể, như: dạng bài, các phương tiện dạy học, đối tượng học sinh.... Nếu bài nào cũng bắt đầu từ bước ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, kết thúc là dặn dò học sinh thì sẽ rơi vào một công thức cứng nhắc. Làm như vậy, học sinh

biết trước ý đồ của giáo viên về giờ học và mất hết yếu tố bất ngờ trong các tình huống sư phạm. Thêm vào đó, có bước quá hình thức, ví dụ khâu ôn định lớp. Quan niệm của giáo án cũ, coi đây là bước đầu tiên, được thực hiện vào đầu giờ học. Nhưng trên thực tế, đây là công việc không chỉ diễn ra ở đầu giờ học mà là việc làm thường xuyên trong cả tiết học.

Trong điều kiện dạy và học hiện nay, để có thể đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện học sinh, giáo viên cần thiết phải đổi mới cấu trúc bài học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.3. Thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông

2.3.1. Bản chất của việc xây dựng bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông

Xây dựng bài học (soạn bài, soạn giáo án) chính là xây dựng một kế hoạch hoạt động dạy của giáo viên kết hợp với hoạt động học của học sinh, trong đó thể hiện sinh động mối quan hệ hữu cơ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và điều kiện học tập. Khi lập kế hoạch cần tránh những quan niệm không đúng như: biến giáo án thành bảng tóm tắt nội dung sách giáo khoa, thoát li nội dung sách giáo khoa, hay biến giáo án thành chuỗi các câu hỏi và trả lời,...

Theo tinh thần đổi mới, bản thiết kế kế hoạch dạy học (giáo án) phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau: 1 - Phân ánh đầy đủ mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa, đối tượng học sinh và mức độ cần lĩnh hội ở từng bài; 2 - Xác lập được cấu trúc bài học thể hiện hoạt động của học sinh như là thành phần trung tâm, cốt lõi (biểu hiện ở những hoạt động và tên gọi các hoạt động tương ứng với mục đích, nội dung học tập và các biện pháp gợi động cơ, kích thích hoạt động học tập, giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức, phân bậc hoạt động làm căn cứ điều khiển quá trình nhận thức...); 3 - Thể hiện rõ các chức năng điều khiển, lãnh đạo, tổ chức quá trình dạy học của giáo viên, thông qua các khâu của quá trình dạy học như cách tổ chức, điều khiển hoạt động học tập của học sinh để kiến tạo tri thức, rèn kỹ năng... kiểm tra hoạt động nhận thức, ra bài tập về nhà.

2.3.2. Thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông

Bài học có để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn các em hay không, có làm cho các em yêu thích những vấn đề đã học và biết vận dụng chúng một cách năng động, sáng tạo để giải quyết các vấn đề bức xúc của cuộc sống hay không là tùy thuộc ở phương pháp của người thầy. Như vậy, cùng với đổi mới mục tiêu, chương trình, sách giáo khoa Lịch sử ở trường phổ thông nói chung, việc đổi mới cấu trúc bài học là một yêu cầu cấp thiết. Hơn nữa, tác giả Nguyễn Thị Côi trong cuốn Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông cũng khẳng định "nhiệm vụ giáo dục, giáo dục và phát triển của khóa trình Lịch sử ở trường phổ thông được thể hiện cụ thể ở từng bài học. Mỗi bài học là một bộ phận của hệ thống thống nhất của các bài học được quy định theo chương trình" [3, tr 32]. Như vậy, muốn nâng cao chất lượng dạy học bộ môn phải nâng

cao hiệu quả từng bài học Lịch sử bên cạnh tổ chức tốt khâu kiểm tra, đánh giá và tăng cường các hoạt động ngoài lớp. Thực tiễn dạy học Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay cho thấy, Giáo viên còn lúng túng trong khâu thiết kế kế hoạch bài học theo tinh thần đổi mới, vì vậy, bài viết muốn góp ý thêm về vấn đề này.

- Để thiết kế kế hoạch bài học (soạn giáo án), giáo viên cần thực hiện những công việc có tinh nguyên tắc theo các bước sau:

+ Giáo viên phải xác định loại bài và vị trí của bài trong khóa trình, nhằm tìm ra phần đóng góp cụ thể của bài học về các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ và giúp học sinh tìm hiểu Lịch sử một cách có hệ thống.

+ Xác định mục tiêu bài học là công việc vô cùng quan trọng. Xác định đúng mục tiêu là cơ sở giúp giáo viên lựa chọn đúng nội dung, phương pháp, phương tiện và cách tổ chức các hoạt động dạy học để bài học đạt hiệu quả các nhất. Nội dung mục tiêu bài học bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ. Để xác định mục tiêu bài học, giáo viên cần dựa vào mục tiêu chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, nội dung bài học cụ thể và đối tượng học sinh.

+ Xây dựng đề cương và viết giáo án bài học. Để xây dựng nội dung đề cương bài học, giáo viên phải xem xét mối tương quan giữa bài giảng nhằm tìm ra kiến thức cơ bản theo mục tiêu bài học trên sơ đồ Dairi. Đồng thời, giáo viên cần đọc kỹ nội dung sách giáo khoa để tìm mạch kiến thức giữa bài học cũ và bài học mới. Từ đó, giáo viên mới xác định các phương pháp, biện pháp hướng dẫn học sinh nghiên cứu kiến thức mới hiệu quả nhất. Trên cơ sở đề cương đã lập, giáo viên bắt tay vào viết bản thiết kế kế hoạch bài học (giáo án).

- Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học bộ môn, kế hoạch bài học (giáo án) Lịch sử bao gồm các phần và nội dung từng phần như sau:

+ Mục tiêu bài học, nội mới so với các ghi mục tiêu trong giáo án trước đây là giáo viên phải căn cứ vào mục tiêu khóa trình, đối tượng học sinh, mối liên hệ giữa kiến thức cũ và mới để tìm từ biểu hiện mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ và định hướng năng lực cần hình thành qua bài học một cách phù hợp.

+ Việc chuẩn bị của giáo viên và học sinh, giáo án cần thể hiện và chỉ ra những công việc mà giáo viên và học sinh cần chuẩn bị cho bài học mới. Tiếp đó, giáo viên dự kiến các phương pháp, kỹ thuật dạy học.

+ Phần quan trọng nhất của giáo án là Tiến trình tổ chức dạy học. Tinh khoa học, nghệ thuật sư phạm của giáo viên được thể hiện rõ ở phần này. Tiến trình tổ chức dạy học gồm các khâu: Kiểm tra bài cũ (cần căn cứ vào đặc điểm của loại bài học, kết hợp với sự sáng tạo của giáo viên để tiến hành); Dạy học bài mới. Theo logic của quá trình nhận thức, khâu Dạy học bài mới được thiết kế thành chuỗi các hoạt động nối tiếp nhau, đó là:

Hoạt động 1 - Hoạt động khởi động:

Mục đích của hoạt động này là dẫn dắt học sinh vào bài học, nối liền kiến thức cũ với kiến thức mới, chuẩn bị tâm thế học tập giúp học sinh hào hứng đón nhận tiết học mới.

Đồng thời, khởi động sẽ giúp giáo viên khái quát nội dung cơ bản của bài, hướng sự suy nghĩ, tư duy của học sinh vào nội dung chính ngay từ đầu. Ở hoạt động khởi động, giáo viên hoàn toàn có thể lồng ghép việc kiểm tra bài cũ nếu phù hợp, giáo viên có thể khởi động với một tình huống có vấn đề theo cách sau: giáo viên sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân học sinh có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ "cái" học sinh đã biết, bỏ khuyết những gì cá nhân học sinh còn thiếu, giúp học sinh nhận ra "cái" chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp học sinh suy nghĩ và bộc lộ những quan niệm của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập.

Hoạt động 2 - Hoạt động hình thành kiến thức:

Hoạt động này là giúp học sinh tự phát hiện, chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng mới và chuyển thành hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. Giáo viên tổ chức, điều khiển, hướng dẫn học sinh xây dựng những kiến thức mới thông qua các hoạt động khác nhau như: nghiên cứu tài liệu; hoạt động nhóm; hoạt động cá nhân; thực hành; hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Ở mỗi hoạt động, giáo viên cần nêu yêu cầu cụ thể và hướng dẫn học sinh cách thực hiện, kịp thời giúp đỡ các em tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập. Trên cơ sở các sản phẩm học tập mà học sinh hoàn thành, giáo viên cần chốt kiến thức mới học sinh chính thức ghi nhận và vận dụng.

Hoạt động 3 - Hoạt động luyện tập:

Hoạt động này yêu cầu học sinh phải vận dụng trực tiếp kiến thức vừa lĩnh hội vào giải quyết các câu hỏi, bài tập cụ thể. Qua đó, giáo viên sẽ đánh giá được học sinh hiểu bài hay chưa và hiểu ở mức độ nào. Hoạt động luyện tập có thể được tiến hành bằng nhiều cách như: sử dụng sơ đồ tư duy, niên biểu kết hợp với trao đổi đàm thoại để tổng kết lại nội dung cơ bản của bài học; thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên Powerpoint rồi chiếu lên để học sinh toàn lớp chọn đáp án trả lời và giáo viên cho điểm; sử dụng trò chơi ô chữ... Kết thúc hoạt động này, giáo viên có thể lựa chọn phương pháp, cách thức giải quyết các câu hỏi để HS hoàn chỉnh câu trả lời cho vấn đề đặt ra trong "hoạt động khởi động".

Hoạt động 4 - Hoạt động vận dụng:

Hoạt động này yêu cầu học sinh vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết các tình huống/vấn đề trong cuộc sống ở gia đình, địa phương. Do đó, hoạt động này cần gợi ý cho học sinh về những hoạt động, sự vật, hiện tượng cần quan sát trong cuộc sống hàng ngày, mô tả yêu cầu về sản phẩm mà HS cần hoàn thành để học sinh quan tâm thực hiện.

Hoạt động 5 - Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

Học sinh không bao giờ dừng lại với những gì đã học và hiểu rằng ngoài những kiến thức được học trong nhà trường còn rất nhiều điều có thể và cần phải tiếp tục học, ham mê học tập suốt đời. Do đó, hoạt động này cần khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học. Học sinh tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội

dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau. Giáo viên có thể giao bài tập cá nhân hoặc theo nhóm và hướng dẫn các em cách tìm kiếm tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Học sinh cũng có thể tự đặt ra các tình huống có vấn đề này sinh từ nội dung bài học và đề xuất hướng giải quyết bằng những cách khác nhau.

2.3.3. Thiết kế bài 28: "Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX" (Lịch sử 8) theo định hướng phát triển năng lực học sinh

*** Hoạt động 1: Hoạt động khởi động (3 phút)**

- Mục tiêu: Tạo động cơ học tập, thúc đẩy mong muốn tìm hiểu kiến thức mới đồng thời định hướng nhận thức cho học sinh.

- Phương pháp, kỹ thuật dạy học:

+ Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ. Cụ thể, giáo viên chiếu một số hình ảnh: hình ảnh Thiên hoàng Minh Trị, hình ảnh một góc của Thủ đô Tokyo ngày nay và nêu yêu cầu: Các em có suy nghĩ gì khi quan sát những hình ảnh này?

+ Bước 2: Học sinh nhận nhiệm vụ.

+ Bước 3: Học sinh trả lời. Cả lớp lắng nghe và bổ sung. Giáo viên tổ chức học sinh trao đổi, thảo luận theo nhóm trong thời gian 2 phút. Hết thời gian, đại diện của mỗi nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

+ Bước 4: Giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt ý. Trong tiến trình phát triển của Lịch sử Nhật Bản, thời kỳ Minh Trị có một ý nghĩa trọng đại. Nhờ thành tựu của công cuộc cải cách mà Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa. Không những thế, những thành công của cải cách còn có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia ở khu vực. Không ít quốc gia đã hướng đến quốc đảo và muốn đi theo con đường phát triển của Nhật Bản. Thậm chí, đây còn là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của Nhật Bản trong thời hiện đại.

+ Từ đây, giáo viên tạo tình huống có vấn đề và nêu bài tập nhận thức đầu giờ: Vào cuối thế kỉ XIX, Việt Nam rơi vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về mọi mặt, vậy triều đình Huế đã làm gì để chấm dứt tình trạng trên? Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay - Bài 28: Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX".

Rõ ràng, khi được quan sát hình ảnh kết hợp với tư duy trên cơ sở các câu hỏi mà giáo viên định hướng, học sinh sẽ có tâm thế và ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với học bài mới. Kết thúc hoạt động này, giáo viên tạo tình huống có vấn đề và nêu câu hỏi nhận thức để chuyển sang các hoạt động học tập tiếp theo.

*** Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức (35 phút)**

Với mục I: Tìm hiểu tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX

- Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.

- Phương pháp, kỹ thuật dạy học: Phương pháp trao đổi, đàm thoại.

+ Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:

1) Nghiên cứu mục I SGK trang 134, hãy gạch chân những cụm từ quan trọng thể hiện tình hình chính trị, kinh tế, xã hội nước ta nửa cuối thế kỷ XIX?

2) Nếu được vẽ bức tranh khái quát về tình hình nước ta giai đoạn này, em sẽ lựa chọn màu sắc nào? Vì sao?

+ Bước 2: Học sinh nhận nhiệm vụ. Học sinh nghiên cứu SGK.

+ Bước 3: Học sinh trả lời. Cả lớp lắng nghe và bổ sung.

+ Bước 4: Giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt ý.

Tình hình chính trị rối ren, kinh tế đình trệ đã khiến đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc càng gay gắt. Phong trào khởi nghĩa nông dân bùng nổ khắp nơi: phong trào nông dân của Nguyễn Thịnh ở Bắc Ninh. Nông Hùng Thạc ở Tuyên Quang, cuộc bạo loạn của Tạ Văn Phụng ở vùng ven biển, những nhóm thổ phỉ người Trung Quốc, khởi nghĩa của binh lính và dân phu ngay tại kinh đô Huế nữa...

Trong bối cảnh ấy, chế độ phong kiến ở các nước châu Á lúc này đều đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng trên tất cả các lĩnh vực Lịch sử đặt ra thách thức cho tất cả các quốc gia, một là tiếp tục duy trì chế độ phong kiến, hai là cải cách duy tân đất nước. Nhật Bản chọn con đường Duy tân. Cuộc Duy tân ở Nhật Bản được gọi là Duy tân Minh Trị do Thiên hoàng Minh Trị khởi xướng. Kết quả là Nhật Bản đã thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của phương Tây và phát triển đất nước. Bên cạnh Nhật Bản còn có Thái Lan là một đất nước ngay sát chúng ta cũng chọn cải cách duy tân đất nước và họ đã thành công. Việt Nam cần lựa chọn con đường nào để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng? Yêu cầu tất yếu của Lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ chính là tiến hành cải cách duy tân đất nước. Cũng từ đó, trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam đã ra đời.

- Gợi ý sản phẩm:

+ Về chính trị: Bị thực dân Pháp ráo riết mở rộng xâm lược Nam Kỳ, chuẩn bị tấn công đánh chiếm cả nước; Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời, lạc hậu; Bộ máy chính quyền mục ruỗng.

+ Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt.

+ Về xã hội: Đời sống nhân dân cực khổ; Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc sâu sắc; Khởi nghĩa nông dân diễn ra ở nhiều nơi.

→ Tình hình Việt Nam cuối thế kỉ XIX rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng.

Với mục II: Tìm hiểu những đề nghị cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX

- Mục tiêu:

+ Kể tên một số nhà cải cách và nêu nội dung chính của các đề nghị cải cách này.

+ Giải thích được vì sao một số quan lại, sĩ phu đưa ra những đề nghị cải cách.

- Phương pháp, kỹ thuật dạy học: đóng vai, trao đổi, đàm thoại.

+ Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ

1) Theo dõi tiểu phẩm.

2) Dựa vào thông tin đã có qua theo dõi tiểu phẩm, kết hợp nội dung sách giáo khoa tr.135 hoàn thiện phiếu học tập: Những đề nghị cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX.

+ Bước 2: Học sinh nhận nhiệm vụ.

+ Bước 3: Học sinh thể hiện tiểu phẩm. Học sinh còn lại theo dõi tiểu phẩm và ghi chép những nội dung thu thập được vào phiếu học tập.

+ Bước 4: Học sinh và giáo viên nhận xét.

Giáo viên yêu cầu 1 học sinh trình bày phiếu học tập của mình. Thông qua phiếu bài tập mà HS hoàn thiện, giáo viên chữa, nhận xét về những đề nghị cải cách: thời gian, thành phần tham gia, nội dung.

Giáo viên mở rộng: Khát vọng cải cách của Nguyễn Trường Tộ.

Trong số những nhà cải cách tiêu biểu mà chúng ta vừa nhắc tên ở phía trên, có một người chí sĩ luôn trần trụi với những khát vọng canh tân đất nước suốt cả cuộc đời mình. Đó chính là Nguyễn Trường Tộ. Sau đó, giáo viên mời học sinh nói về nhân vật Nguyễn Trường Tộ: nhà cải cách Nguyễn Trường Tộ là một người có lòng yêu nước tha thiết, mãnh liệt.

Rõ ràng những đề nghị cải cách lại là của những quan lại, sĩ phu. Có lẽ Lịch sử đã lựa chọn đặt lên đôi vai của những nhà sĩ phu yêu nước Việt Nam vào thời điểm bấy giờ. Bởi lẽ họ là những con người thông thái, được đi nhiều, biết nhiều. Họ đã từng được chứng kiến sự phồn thịnh của tư bản Âu – Mĩ và thành tựu của nền văn hóa phương Tây. Cũng từ đó mà họ luôn ấp ủ trong mình những khát vọng thật lớn lao để khi quay trở về được cống hiến cho quê hương, đất nước.

- Gợi ý sản phẩm:

+ Mục đích: Làm cho đất nước giàu mạnh.

Thời gian	Cơ quan, người đề nghị cải cách	Nội dung cơ bản
1868	Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tế	Xin mở cửa biển Trà Lý
1872	Viện Thương bạc	Xin mở ba cửa biển ở miền Bắc, miền Trung
1863-1871	Nguyễn Trường Tộ	30 bản điều trần, đề cập chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công, thương nghiệp và tài chính, mở rộng ngoại giao....

1877- 1882	Nguyễn Lộ Trạch	Dăng 2 bản "Thời vụ sách" với những đề nghị nhằm bảo vệ đất nước
------------	-----------------	--

Cách tổ chức các hoạt động học tập như trên HS sẽ hào hứng do được chủ động tham gia vào quá trình hình thành kiến thức. LS được tái hiện sinh động thông qua các phương pháp sư phạm mà giáo viên thể hiện.

*** Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập (4 phút)**

- Mục tiêu:

+ Cùng cố được những kiến thức cơ bản giúp HS tái hiện, hiểu sâu bài học.

+ Rèn luyện cho học sinh sự tự tin, linh hoạt, phương pháp tự học.

- Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

+ Tổ chức trò chơi Lịch sử mang tên Nhận diện danh nhân

Giáo viên sẽ đưa ra các dữ liệu liên quan đến các nhà cải cách cuối thế kỉ XIX. Học sinh lắng nghe rồi đưa ra đáp án.

Câu hỏi :

1. Năm 1868, ai là người xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định)?

2. Từ năm 1863 đến năm 1871, ai là người đã kiến nghị gửi lên triều đình 30 bản điều trần, đề cập một loạt vấn đề như chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương nghiệp và tài chính....

3. Năm 1868, ai đã xin đẩy mạnh việc khai khẩn ruộng hoang và khai mỏ, phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng?

4. Từ năm 1877 đến năm 1882, ai là người đã dâng hai bản "thời vụ sách" lên vua Tự Đức, đề nghị chấn chỉnh dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước

Ai thắng cuộc sẽ được 1 phần quà của giáo viên: một cuốn sách của Diễn giả Trần Đăng Khoa với tựa đề "Sống và khát vọng".

- Gợi ý sản phẩm:

HS tham gia trò chơi tích cực, nhiệt tình.

*** Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng (1.5 phút)**

- Mục tiêu: Cùng cố những kiến thức cơ bản của bài học, giúp học sinh hiểu biết sâu sắc và mở rộng kiến thức.

- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Giáo viên nêu yêu cầu: Tìm hiểu về một công trình kiến trúc tiêu biểu tại quê hương em được xây dựng dưới thời kỳ nhà Nguyễn giai đoạn 1802-1882.

- Gợi ý sản phẩm:

Sản phẩm của học sinh được thể hiện đa dạng (viết một bài luận ngắn hoặc vẽ tranh...)

* *Hoạt động 5: Hoạt động tìm tòi, mở rộng (1,5 phút)*

- Mục tiêu: khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học. HS tự đặt ra các tình huống có vấn đề này sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Giáo viên giao bài tập cá nhân hoặc theo nhóm và hướng dẫn các em cách tìm kiếm tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cụ thể, giáo viên dặn dò, hướng dẫn học sinh bài tập về nhà: Viết đoạn văn ngắn khoảng 300 từ thể hiện suy nghĩ của em về một nội dung yêu thích trong bài học.

3. KẾT LUẬN

Trong dạy học Lịch sử, để phát triển năng lực học sinh, giáo viên có thể sử dụng nhiều cách thức và biện pháp. Việc xây dựng cấu trúc bài học theo hướng phát triển năng lực học sinh như đã nêu trên đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian, công sức và trí tuệ; thực hiện linh hoạt phù hợp với nội dung học tập, trình độ học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả bài học Lịch sử ở trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Bộ sách giáo khoa Lịch sử 6, 7, 8, 9*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nxb Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát triển tình tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Bảo, Hà Thị Đức (1998), *Hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở*, - Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường. biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Côi (2008), *Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông*. Tạp chí giáo dục, số 202.
8. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
9. Hồ Ngọc Đại (2007). *Bài học là gì?*. Nxb. Hà Nội.
10. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh (2016), *Giáo trình kiểm tra, đánh*

già trong giáo dục. Nxb. Đại học Sư phạm.

11. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi. *Phương pháp dạy học lịch sử, tập 2*. Nxb. Đại học sư phạm. Hà Nội.

12. Hoàng Phê (chủ biên), (2007), *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.

TAILOR HISTORY LESSONS BASED ON ABILITY-ORIENTATION FOR HIGH SCHOOL STUDENTS

Abstract: *Reforming country demands a great concern of the comprehensive development of students in general education. For that reason, each subject at high schools including History has been expected to be engaged in training young generations. It is true that the teaching performance also needs to be improved in order to promote various functions and tasks of History in terms of education. In this case, the aim of teaching is enhancing the quality of lessons. The question for this situation is how History can be more effective in general education. This article, therefore, brings a new History lesson design for the lesson 28 named "The Duy Tan reform movement in Vietnam in the second half of XIX" (History 8 text book), which focuses on the flexibility and ability-orientation of students. It is expected to enhance the effectiveness of History in current general education.*

Keywords: *history lesson, capacity, history teaching.*